TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-PT
Ngày 29 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Cao Văn Tám

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019, do có kháng cáo của bà Tô Thị L là người đại diện theo pháp luật của bị hại Trương Hiếu T1, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo không có kháng cáo, nhưng bị kháng cáo:

Họ và tên: **Lý T** (Tên gọi khác: H), sinh năm 1989 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Khơ-me; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; con ông Lý T2 và bà Trần Thị Tố N; có vợ là Quách Ngọc T3; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2018 cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trương Hiếu T1, sinh năm 1974 (chết ngày 25/8/2018)

Người đại diện theo pháp luật cuả bị hại Trương Hiếu T1 có kháng cáo: Bà Tô Thị L (vợ ông Trương Hiếu T1), sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Quách B (Tên gọi khác: C); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Quách Văn Đ và bà Quách Thị Tr không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018, tại ấp 2, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Bị hại T1 đi xe mô tô đến nhà của bị cáo Quách B cùng với Nguyễn Tấn Đ (5 M), con và chị vợ là Trương Hiếu Th và Tô Thị N, khi đến nơi thì bị cáo Quách B đứng trong nhà, lúc này bị hại T1 có chửi, đòi chém bị cáo Quách B và đập phá làm gãy ghế và bể cửa kính nhà bị cáo Quách B. Cùng lúc này, bị cáo Quách B gọi điện thoại cho bị cáo T và kêu: "Mày chạy xuống đây, Chín T1 đang đập nhà và đánh anh nè!", nghe vậy nên bị cáo T điện thoại cho bị hại T1 nói: "Hia ơi! Làm gì đánh anh C hoài vậy ?" thì bị hại T1 trả lời: "Tao chém chết mẹ nó luôn", bị cáo T tắt điện thoại và lấy cây dao để trong người rồi điều khiển xe mô tô tới nhà bị cáo Quách B, đến nơi thì bị hại T1 cầm búa nhào tới định chém thì bị cáo T lấy cây dao trong người ra chém trúng vào tay trái của bị hại T1 01 cái thì bị cáo Quách B từ trong nhà ra nhặt cục đá 4x6 ném vào nhóm người bị hại T1. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 120/TgT ngày 12/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16% (vật gây ra các thương tích là vật tầy và vật sắt). Vết thương ở vùng tay trái và một số vết thương khác trên cơ thể không gây ra bệnh viêm phổi, shock nhiễm trùng, đái tháo đường type 2, nhồi máu cơ tim type 2 killip IV.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lý T (tên gọi khác: H) và Quách B (tên gọi khác: C) phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 18/8/2018. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách B 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/10/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2019 bà Tô Thị L là người đại diện theo pháp luật của bị hại Trương Hiếu T1 kháng cáo, yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T. Tại phiên tòa, bà L không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử: Lời nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo và lời khai của bị cáo B, bị hại T1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không có kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo

pháp luật của bị hại bà Tô Thị L kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới, xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Quách B, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2018, tại ấp 2, xã T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Lý T cùng với bị cáo Quách B có hành vi đánh nhau với bị hại Trương Hiếu T1, trong lúc đánh nhau, bị cáo Lý T đã dùng dao có đặc điểm cán gỗ màu xám dài 13cm, ngang 1,3cm, lưỡi dao màu trắng dài 22 cm, ngang 08cm là hung khí nguy hiểm chém vào tay ông Trương Hiếu T1, còn bị cáo Quách B dùng đá chọi vào người ông Trương Hiếu T1, hậu quả ông Trương Hiếu T1 bị nhiều thương tích.

Theo kết quả giám định của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận ông Trương Hiếu T1 có những thương tích sau: Một vết thương phức tạp chưa cắt chỉ ở dưới sau cánh tay trái tỉ lệ 10%; một vết thương ở ngón III bàn tay trái tỉ lệ là 01% (đều do vật sắt gây ra); một vết trầy da ở giữa trán trái tỉ lệ là 01%; một vết trầy da ở ngực trái tỉ lệ là 01%; ba vết trầy da ở mặt trước cẳng chân trái tỉ lệ là 03% (đều do vật tầy gây ra). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Trương Hiếu T1 là 16%. Ngoài ra, kết quả giám định còn kết luận: Vết thương ở vùng tay trái và một số vết thương khác trên cơ thể không gây ra bệnh viêm phổi, shock nhiễm trùng, đái tháo đường type 2, nhồi máu cơ tim type 2 killip IV. Quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông T1, do gia đình ông T1 không đồng ý để các cơ quan tiến hành tố tụng khám nghiệm tử thi của ông T1.

Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử, các bị cáo không có kháng cáo.

[2] Quá trình điều tra, truy tố chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đủ năng lực nhận thức, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho chính hành vi do mình gây ra.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, chỉ những mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo B và ông T1 đã được mọi người can ngăn cả

hai cùng về nhà, nhưng để thỏa mãn sự tức giận bị cáo B đã gọi điện thoại cho bị cáo T để tiếp tục đánh nhau, nên khi đến nhà bị cáo B bị cáo T mang sẵn dao trong người, còn ông T1 thì tìm đến nhà bị cáo B, khi hai bên gặp nhau thì xảy ra đánh nhau, bị cáo T dùng dao chém vào tay ông T1, còn bị cáo B thì dùng đá chọi vào người ông T1, nên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý nghiêm, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lý T, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000đ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, số tiền bị cáo bồi thường khắc phục rất ít so với số tiền bị cáo thỏa thuận bồi thường là 120.000.000đ, nhưng cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là chưa phù hợp, chưa đánh giá đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, nên cần sửa phần này của án sơ thẩm, không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý T.

[4] Xét kháng cáo của bà Tô Thị L yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lý T. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích ở phần trên thì kháng cáo của bà L yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 110.000.000đ còn lại trong thời hạn 20 ngày, tại phiên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền 110.000.000đ, nhưng sau khi chấp hành hình phạt tù xong bị cáo sẽ bồi thường, xét thấy yêu cầu của bà L cũng như ý kiến của bị cáo về thời hạn bồi thường không thuộc thẩm quyền giải quyết tại phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bà L. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích thì đề nghị của Kiểm sát viên chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[6] Ngoài ra, trong phần nhận định của Bản án sơ thẩm nhận định hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng phạm tội theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, nhưng lại không áp dụng Điều 17 Bộ luật Hình sự trong phần quyết định của Bản án là thiếu sót, cần sửa phần này của án sơ thẩm và cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Tô Thị L kháng cáo được chấp nhận, nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lý T (tên gọi khác: H) phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 18/8/2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bà Tô Thị L không phải nộp.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND TX. R (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND TX. R (02b);
- CQĐT TX. R (01b);
- Chi cục THADS TX. R (01b);
- Bị cáo (01b);
- Bị hại (01b);
- Lưu:HS, THS, THCTP;